

CHƯƠNG 4: CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Câu 1: Trình bày các nguyên tắc quản lý kinh tế của nhà nước?

- Nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế là các nguyên tắc chủ đạo, những tiêu chuẩn hành vi mà hoạt động quản lý Nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước phải tuân thủ trong quá trình quản lý. Trong quản lý nói chung cũng như quản lý nhà nước nói riêng đều có quan hệ chặt chẽ với nhau và nằm trong một hệ thống thống nhất.

yêu cầu của các nguyên tắc

- + các nguyên tắc phải phù hợp với mục tiêu của quản lý
- + các nguyên tắc phải phản ánh đúng tính chất và các quan hệ quản lý
- + các nguyên tắc phải đảm bảo tính hệ thống, tính nhất quán và phải đảm bảo về pháp luật.
- Các nguyên tắc cơ bản nhất:

1. Nguyên tắc thống nhất lãnh đạo chính trị và kinh tế

- Nguyên tắc được hình thành dựa trên cơ sở mối quan hệ khách quan, biện chứng giữa hai yếu tố kinh tế và chính trị.
- Đôi khi muốn đạt được lợi ích kinh tế nào đó cần có hàng loạt biện pháp chính trị và kinh tế, trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị thì kinh tế giữ vai trò quyết định. Mỗi một sự thay đổi trong quan hệ kinh tế cuối cùng nó đòi hỏi phải có sự thay đổi phù hợp trong quan hệ chính trị. Ngược lại chính trị không phản ánh một cách thụ động thực tế kinh tế mà có tác động mạnh mẽ đến quá trình kinh tế.
- Yêu cầu của nguyên tắc thống nhất lãnh đạo chính trị và kinh tế
- + phải đảm bảo dựa trên sự lãnh đạo của Đảng trên mặt trận kinh tế và quản lý kinh tế, Đảng vạch ra đường lối chủ trương phát triển kinh tế, chỉ ra con đường, biện pháp, thủ đoạn, phương tiện,..
- + phát huy vai trò điều hành quản lý của nhà nước, Nhà nước phải biến chủ trương, đường lối của Đảng thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội từng giai đoạn.
- + phải có quan điểm chính trị đúng đắn khi giải quyết các vấn đề kinh tế, khi đề ra đường lối chính sách phát triển kinh tế, trước hết là quan điểm về lợi ích của các giai cấp các tầng lớp trung lưu.

2. Nguyên tắc tập trung dân chủ

- Là nguyên tắc trung tâm trong hệ thống các nguyên tắc quản lý. Nguyên tắc này không chỉ cần thiết ở rất nhiều các lĩnh vực quản lý mà còn rất cần thiết ở các lĩnh vực quản lý khác nhau. Hơn nữa trong quá trình đổi mới quản lý kinh tế hiện nay, nguyên tắc này cũng được Nhà nước quán triệt nhiều nhất.
- Quản lý lúc nào cũng gắn liền với sự chỉ đạo tập trung, không có tập trung sẽ không có quản lý, song tập trung lại phải gắn liền với dân chủ phân cấp. Vấn đề đặt ra quan trọng ở nguyên tắc này là xây dựng mức độ, phạm vi giữa tập trung và dân chủ sao cho hợp lý. Tập trung đến đâu để đường dẫn tới tập trung quan liêu, dân chủ đến đâu để đừng dẫn đến tình trạng vô chính phủ.
- Yêu cầu của nguyên tắc tập trung dân chủ
- + nhà nước là tổ chức đại diện cho ý chí và quyền lợi của dân nên việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động là vấn đề cơ bản
- + nhà nước phải giữ quyền thống nhất quản lý những vấn đề cơ bản, những quan hệ cân đối trong tay đồng thời phải giao quyền hạn và phát huy tính chủ động cho các đại phương, các tuyến, các ngành
- + đòi hỏi nhà nước phải tập trung thống nhất quản lý nền kinh tế - xã hội thông qua hệ thống pháp luật và chính sách quản lý kinh tế;

- + các cơ quan quyền lực Nhà nước đều do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Các cơ quan cấp dưới phải phục tùng cơ quan cấp trên, các cấp chính quyền địa phương phải phục tùng cơ quan nhà nước cấp trung ương. thiếu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tập thể.

3. Nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích xã hội

- Trong xã hội hay trong một cộng đồng người thường tồn tại nhiều loại lợi ích có xu hướng vận động khác nhau thậm chí đối lập nhau. Đó là lợi ích của các giai cấp, các tập đoàn, các nhóm người trong xã hội, là lợi ích giữa cá nhân với lợi ích của tập thể và lợi ích của nhà nước. các lợi ích thống nhất với nhau sẽ tạo ra động lực cho sự phát triển ngược lại mâu thuẫn xung đột nhau sẽ trở thành lực cản của sự phát triển. Vì vậy cần đặt ra đối với quản lý Nhà nước là phải có cá hình thức, phương pháp, công cụ để kết hợp hài hòa cá lợi ích qua đó tạo động lực phát triển của kinh tế xã hội/
- Yêu cầu của nguyên tắc
- + thực hiện đường lối phát triển kinh tế đúng đắn dựa trên cơ sở vận dụng các quy luật khách quan phù hợp với các đặc điểm của đất nước
- + xây dựng và thực hiện các quy hoạch và kế hoạch phù hợp. kế hoạch phải quy tụ được quyền lợi của cả hệ thống và phải có tính hiện thực cao,
- + thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế và vận dụng đúng đắn các đòn bẩy kinh tế một cách hiệu quả
- + người lao động và các tập thể họ không phải chỉ có lợi ích vật chất mà còn lợi ích về tinh thần.

4. Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương, vùng lãnh thổ

- Phân công theo lao động xã hội theo ngành và phân công theo lãnh thổ là hai quá trình phân công lao động nằm trong sự phân công lao động nói chung
- Phân công lao động theo ngành là cơ sở hình thành nên các nền kinh tế-kỹ thuật; công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải. phân công lao động theo lãnh thổ là hình thành các vùng kinh tế xã hội, kết hợp với sự phân chia địa giới hành chính, sẽ hình thành nên các địa phương. Vì vậy trong quản lý nhà nước cần phải có sự phối hợp giữa quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương, vùng lãnh thổ
- **Yêu cầu**
- + nền kinh tế phải được quản lý tập trung theo một đường lối, chính sách chung của nhà nước.
- + các đơn vị kinh tế - kỹ thuật thuộc các ngành kinh tế trước hết phải chịu sự quản lý của nhà nước của các bộ nhưng nằm ở địa phương trong một số mặt theo chế độ quy định
- Nguyên tắc này còn đòi hỏi quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ phải phối hợp, gắn bó với nhau trên tất cả mọi lĩnh vực. nền kinh tế là một thể thống nhất không chia thành kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương mà chỉ có sự phân cấp quản lý giữa Nhà nước trung ương và chính quyền địa phương.
- Note: theo em nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích xã hội là nguyên tắc quan trọng nhất. Vì đây công cụ để kết hợp hài hòa cá lợi ích qua đó tạo động lực phát triển của kinh tế xã hội.

Câu 2: các phương pháp quản lý kinh tế của nhà nước

- Là tổng thể các thách thức tác động của nhà nước đến quá trình KT-XH nhằm đạt được các mục tiêu do nhà nước đặt ra. Các phương pháp quản lý được hình thành dựa trên cơ sở yêu cầu các quy luật khách quan và quán triệt các nguyên tắc quản lý. Khác với nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý có tính năng động, linh hoạt và thường xuyên thay đổi trong từng tình huống cụ thể, tùy thuộc vào đặc điểm của đối tượng cũng như năng lực và kinh nghiệm của Nhà nước và đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước. trong quá trình quản lý, tùy từng tình huống cụ thể mà chủ thể quản lý phải biết lựa chọn PP quản lý phù hợp.

- **Phương pháp hành chính:** là cách thức tác động trực tiếp bằng các quyết định mang tính chất bắt buộc của Nhà nước đối với đối tượng quản lý nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Phương pháp hành

chính được xây dựng trên cơ sở sử dụng quyền lực của Nhà nước nhằm để duy trì tính trật tự, tính ổn định của các quá trình KT-XH. Phương pháp hành chính cũng là một trong những hình thức để thực hiện sự quản lý thống nhất, tập trung của Nhà nước đối với toàn bộ nền KT-XH.

+ Hai hình thức tác động của phương pháp hành chính

Thứ nhất, tác động về tổ chức: theo hướng tác động này Nhà nước xây dựng và không ngừng hoàn thiện khung pháp luật tạo ra hành lang pháp lý cho cá chủ thể kinh tế hoạt động bình đẳng, an toàn và trật tự.

Thứ hai: tác động điều chỉnh: Nhà nước ban hành các chỉ thị, quy định các thủ tục hành chính buộc tất cả các chủ thể từ cơ quan Nhà nước các đơn vị đến hộ gia đình đều phải tuân thủ, những công cụ này nhằm giúp Nhà nước cụ thể hóa khung pháp luật vào các chủ thể như thủ tục xét duyệt cấp giấy phép đầu tư, thành lập đơn vị, giấy phép,...

+ yêu cầu khi sử dụng phương pháp hành chính

- Các phương pháp hành chính đòi hỏi cụ thể quản lý phải có quyết định dứt khoát, rõ ràng, dễ hiểu, có địa chỉ nguồn thực hiện. đối với những quyết định hành chính thì cấp dưới bắt buộc phải thực hiện không có quyền lựa chọn,

- Sử dụng phương pháp hành chính cần phải có căn cứ, có luận chứng khách quan, hợp lý tránh trường hợp sử dụng phương pháp hành chính một cách chủ quan, tùy tiện, tránh hành chính quan liêu.

- Khi sử dụng phương pháp hành chính phải gắn chặt quyền hạn và trách nhiệm của cấp ra quyết định. Mỗi bộ phận, mỗi cán bộ khi sử dụng quyền hạn của mình ở cấp càng cao, phạm vi ra quyết định càng rộng nếu càng sai thì tổn thất càng lớn

- **Phương pháp kinh tế:** là phương pháp tác động gián tiếp đến đối tượng quản lý thông qua các lợi ích kinh tế nhằm tạo ra những tình huống để đối tượng quản lý lựa chọn phương án hành động có hiệu quả nhất. đặc điểm của phương pháp này chính là tác động đến lợi ích của các chủ thể kinh tế, nếu phương pháp hành chính mang tính bắt buộc thì phương pháp kinh tế không mang tính chất bắt buộc, người thực hiện căn cứ vào sự tính toán lợi ích qua đó tự quyết định lựa chọn phương án hành động có lợi nhất.

+ các hình thức tác động của phương pháp kinh tế:

- Định hướng phát triển chung bằng các mục tiêu nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của hệ thống bằng những chỉ tiêu cụ thể cho từng thời gian

- Sử dụng các định mức (thuế, lãi suất,..) để kích thích kinh tế

- Bằng chính sách ưu đãi kinh tế để điều chỉnh hoạt động kinh tế trong cả nước và thu hút được tiềm năng của các tổ chức

+ yêu cầu

- Phải hoàn thiện hệ thống các đòn bẩy kinh tế, nâng cao năng lực vận dụng các quan hệ hàng hóa – tiền tệ, quản lý thị trường

- Phải thực hiện sự phân cấp quản lý đúng đắn theo hướng mở rộng quyền hạn cho cấp dưới, tạo kinh doanh cho họ phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc.

- Đòi hỏi các cán bộ quản lý cần phải có kiến thức và kinh nghiệm quản lý đồng thời cũng phải có tác phong quản lý dân chủ

CHƯƠNG 5: THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

Câu 1: Trình bày khái niệm về thông tin trong quản lý kinh tế của nhà nước

Thông tin- công cụ quản lý Kinh tế của nhà nước là công cụ để nắm bắt những tín hiệu mới, để nhà nước thu nhận xử lý, sử dụng có hiệu quả từ đó đề ra những quyết định quản lý kinh tế đáp ứng với sự phát triển kinh tế đất nước trong những thời kì, giai đoạn nhất định (tính thời sự cấp bách, cho các kế hoạch dài hạn hoặc ngắn hạn,..)

- Thông tin kinh tế là những tín hiệu thu được giúp cho Nhà nước (các cơ quan quản lý, hoạch định đúng chính sách) ra những quyết định đúng để đảm bảo cho nền kinh tế phát triển liên tục, phát triển bền vững tránh những sai lầm gây tổn thất kinh tế. Do đó thông tin phải được thể hiện được:
 - + thông tin cơ sở, là tiền đề cho những chính sách giúp Nhà nước quản lý nền kinh tế quốc dân có hiệu quả
 - + thông tin là công cụ đắc lực giúp Nhà nước ra các quyết định điều chỉnh, uốn nắn, khắc phục hậu quả và buộc mọi công dân, mọi doanh nghiệp phục vụ đường lối phát triển kinh tế- xã hội của Nhà nước.
 - + với những nguồn thông tin đã được xử lý đảm bảo tính chính xác sẽ giúp Nhà nước có quyết sách kịp thời, nhạy bén điều chỉnh xã hội.

Câu 2: Phân tích các yêu cầu của thông tin trong công tác quản lý kinh tế của Nhà nước

Thông tin kinh tế giữ vai trò hết sức to lớn trong quản lý kinh tế của Nhà nước, chính vì vậy cần đảm bảo yêu cầu sau:

- **Một là tính chính xác**

Đây là yêu cầu đầu tiên , quan trọng bậc nhất đối với thông tin kinh tế. Các số liệu cần phải được thu thập từ cơ sở, điều tra phân tích khoa học. Các số liệu thông tin kinh tế phải thể hiện được cả định lượng và định tính

Một khi nguồn thông tin kinh tế bị sai lệch sẽ dẫn đến các quyết định của Nhà nước không chính xác, gây hậu quả nghiêm trọng không thể lường trước được . ví dụ như thông tin về giá cả một loại vật tư như xăng dầu,.. nếu dự đoán sai theo thông tin kinh tế thiếu chính xác dẫn đến cung – cầu căng thẳng giả tạo , nhập giá cao về sau lại bán giá thấp,...

- ➔ Do đó thông tin chính xác góp phần để Nhà nước có định hướng, giải pháp phù hợp là hết sức cần thiết

- **Thứ hai: tính cập nhật, kịp thời, đầy đủ và hệ thống**

trong nền kinh tế thị trường sự biến động giá cả, cung cầu của sản xuất kinh doanh những biến động xảy ra hàng ngày hàng giờ, nếu như không cập nhật thông tin kịp thời sẽ không đối phó được với rủi ro đáng tiếc xảy ra

ví dụ: mùa hè 2002, hàng trăm xe tải chở dưa hấu bị thôi, bỏ đi vì không qua được cửa khẩu Trung Quốc. Nguyên nhân chính là những thông tin quy định chính sách của Trung Quốc về mặt hàng này mà các nhà buôn , các doanh nghiệp chưa nắm được

- **Thứ ba, tính khoa học của thông tin**

Thông tin phải được thu thập từ các mạng lưới đáng tin cậy, các số liệu thu thập được phải đặt trong mối quan hệ biến động chung về kinh tế - xã hội trong và ngoài nước. Thông tin kinh tế phải đảm bảo tính logic, ổn định hệ tại và là cơ sở dự đoán cho những mốc thời gian nhất định. Đây là cơ sở để Nhà nước quyết định hợp lý có hiệu quả cho nền kinh tế phát triển.

Ngoài ra thông tin kinh tế chỉ trở thành công cụ quản lý của Nhà nước khi được thể hiện thành những quyết định, những quyết sách về chủ trương, chính sách. Thông tin cũng góp phần giành thắng lợi trên thị trường quốc tế. Chính vì vậy chiến lược, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia này là sự quan tâm của quốc gia kia. Chính vì vậy phải luôn đề cao tính bảo mật

Câu 3: quyết định quản lý kinh tế của nhà nước có phải do nhân dân làm ra không? Tại sao?

Quyết định quản lý kinh tế của nhà nước không phải do nhân dân. Vì xét ở phạm trù quản lý, quyết định là hành vi có tính chỉ thị, mệnh lệnh đơn phương của chủ thể quản lý nhằm định hướng tổ chức hay huy động mọi nguồn lực, mục tiêu đề ra.

Trong quản lý Nhà nước về kinh tế, quyết định quản lý của Nhà nước là những hành vi sáng tạo của Nhà nước, là mệnh lệnh, chỉ thị, biện pháp có tính chất bắt buộc của chủ thể quản lý đến đối tượng bị quản lý, đòi hỏi đối tượng quản lý phải chấp hành nghiêm,

Câu 4: Phân tích yêu cầu chức năng của một quyết định quản lý kinh tế của Nhà nước?

Một là: các quyết định của quản lý kinh tế Nhà nước phải đảm bảo thực hiện về chức năng quản lý kinh tế Nhà nước

Hai là: các quyết định phải có định hướng và hệ thống

Ba là: nội dung các quyết định chặt chẽ, rõ ràng, cụ thể, không quá chung chung và có thể điều chỉnh trong quá trình thực hiện

Bốn là: tính pháp lý quy định cho các cấp, các đối tượng thực hiện

Năm là: các quyết định phải có tính khách quan và có cơ sở khoa học.

Câu 5: để có một quyết định đúng, khoa học trong quản lý kinh tế nhà nước cần được thực hiện ntn?

Quy trình

Một là: cơ sở ra quyết định.

- Chúng ta cần căn cứ vào chiến lược, kế hoạch phát triển ,
- những yêu cầu bức xúc của thực tế sản xuất kinh doanh đòi hỏi,
- thu thập đánh giá nguồn thông tin kinh tế- xã hội
- xác định được đúng đối tượng để quản lý.

Hai là: dự thảo quyết định

- Khởi tạo ý tưởng của quyết định

- Thu thập thông tin cần thiết để củng cố lập luận vững chắc cho quyết định
- Lấy ý kiến các cơ quan nghiên cứu các ngành có liên quan, các đối tượng thực hiện quyết định

Ba là: ban hành quyết định

- Quyết định phải được pháp chế hóa để trở thành chỉ thị, mệnh lệnh
- Tổ chức tuyên truyền giải thích ý nghĩa tầm quan trọng của quyết định, đưa quyết định vào thực tế
- Xây dựng các giải pháp thực hiện quyết định.

Bốn là: xây dựng các mô hình thực hiện quyết định.

- Thực hiện luật hợp tác xã thì phải xây dựng mỗi địa phương ngành sản xuất một số mô hình hợp tác xã kiểu mới theo luật
- Thực hiện nghị quyết về kinh tế trang tại thì phải có một số mô hình kinh tế thị trường điển hình.

Năm là: kiểm tra việc thực hiện quyết định

Việc kiểm tra này hết sức quan trọng, kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm, ý thức của ngành, cấp thực hiện quyết định. Bên cạnh động viên khuyến khích những nhân tố tích cực thì còn phát hiện được những sai lệch trong thực hiện quyết định để có giải pháp khắc phục kịp thời

Sáu là: tổng kết thực hiện quyết định

- Đánh giá lại chất lượng quyết định và chất lượng thực hiện quyết định
- Phát hiện những nguồn lực, những khả năng chưa sử dụng
- Tìm ra nguyên nhân cản trở hoặc sai sót
- Rút ra được những bài học kinh nghiệm

CHƯƠNG 6: BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Câu 1: Trình bày cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế

- Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế là một chỉnh thể các bộ phận trong cơ cấu tổ chức quyền lực nhà nước, có chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ khác nhau, có quan hệ, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, được bố trí thành cấp và khâu để thực hiện chức năng nhất định của quản lý nhà nước về kinh tế.

- Cơ cấu:

+ thứ nhất, cơ quan lập pháp - quốc hội có chức năng chủ yếu xây dựng, phê duyệt các hệ thống luật pháp, kiểm tra việc thực hành pháp luật.

+ thứ hai, cơ quan hành pháp, hay hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước (chính phủ, các bộ, chính quyền địa phương, các cấp)

+ thứ ba, các cơ quan tư pháp (viện kiểm sát, tòa án, xét xử các tội danh, bảo vệ pháp luật)

Câu 2: Quá trình xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý về kinh tế được thực hiện như thế nào?

Quá trình xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý kinh tế ở cấp vĩ mô

Quản lý kinh tế ở cấp vĩ mô chính là sự điều hành quản lý nền kinh tế giữ vững các cân đối cơ bản của nền kinh tế để ổn định và phát triển. Điều này cần phải có quá trình xây dựng bộ máy quản lý cấp vĩ mô như:

- một là: quản lý kinh tế là quản lý theo pháp luật và các chính sách kinh tế
- hai là: quá trình xây dựng cơ cấu bộ máy hành pháp- bộ máy hành chính- bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Bộ máy hành chính- hành pháp có mạnh, có vững chắc và khoa học thì việc sử dụng các công cụ

quản lý kinh tế như pháp luật, kế hoạch là chiến lược phát triển kinh tế, chương trình kinh tế, chính sách kinh tế, thực lực kinh tế mới thực sự có hiệu quả.

- Ba là: xây dựng cơ cấu bộ máy tư pháp thực sự vững mạnh

Bộ máy này bao gồm tòa án, viện kiểm sát. Cần xây dựng bộ máy tư pháp hội đủ tiêu chuẩn có năng lực kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và các văn bản quyết định, đồng thời hạn chế những hiện tượng phạm luật, toàn dân hiểu ủng hộ và sống lao động học tập theo pháp luật.

Quá trình xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý kinh tế cấp vi mô

- là quản lý các yếu tố đầu vào như quá trình sản xuất, quản lý đầu ra,..
 - về tổ chức bộ máy quản lý các yếu tố đầu vào:
- + trước hết là tổ chức, lựa chọn phương án sản xuất kinh doanh, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý theo quy trình công nghệ là chủ yếu.

CHƯƠNG 7: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Câu 1: Trình bày khái niệm, đặc trưng về cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế

1.1 Khái niệm

- Cán bộ, công chức quản lý Nhà nước về kinh tế là một bộ phận của đội ngũ công chức Nhà nước, làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, tham gia hoạch định các chính sách kinh tế và thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân hoặc trong từng địa phương, từng vùng lãnh thổ.

2.1 đặc trưng về cán bộ, công chức:

- cán bộ công chức được Nhà nước ủy thác hoặc lấy danh nghĩa Nhà nước hoạt động.
- Cán bộ, công chức là một chức vụ nào đó trong bộ máy nhà nước nói chung, được xếp mã gạch, bậc nhất định
- Cán bộ công chức phải quản lý kinh tế bầu cử, tuyển dụng, đề bạt nhận việc khi tốt nghiệp hoặc một trình tự thủ tục khác.
- Cán bộ công chức được đãi ngộ căn cứ vào chất lượng lao động của họ

Câu 2: Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức quản lý nhà nước về kinh tế gồm có?

- **Kế hoạch hoá đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế**
- + Xây dựng chiến lược cán bộ, công chức dựa trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội thách thức, xác định mục tiêu, cơ cấu cán bộ cho sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập KTQT
- + Kế hoạch hoá cán bộ công chức quản lý nhà nước về kinh tế được tiến hành theo trình tự:
- + Tiến hành dự báo tình hình cán bộ, sự biến động cán bộ và những nhu cầu mới về số lượng và chất lượng cán bộ
- + Vạch kế hoạch bổ sung cán bộ và luân chuyển cán bộ để xác định biện pháp và hình thức tuyển chọn cán bộ từ nội bộ và từ bên ngoài
- + Kế hoạch hoá từng mặt riêng biệt, như kế hoạch trẻ hoá đội ngũ cán bộ quản lý, kế hoạch định kỳ, nâng cao trình độ cán bộ đương chức
- **Tuyển dụng, lựa chọn cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế**
- + Điều kiện tuyển dụng: Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có các văn bằng chứng chỉ

- Có sức khỏe để đảm nhận công vụ. Không trong thời gian bị truy cứu hình sự
- người tốt nghiệp ở các bậc đào tạo chuyên môn đạt loại giỏi được ưu tiên tuyển dụng

+ Tổ chức thi tuyển

- Việc tuyển dụng được thông qua kì thi theo quy định
- Nội dung thi tuyển do các cơ quan quản lý ngành chuyên môn xây dựng
- Người trúng tuyển là người không có môn nào dưới 5 và lấy từ trên xuống

+ Lựa chọn cán bộ công chức

- Người trúng tuyển, được tuyển dụng phải qua thời gian tập sự
- Hết thời gian tập sự, người tập sự phải làm báo cáo kết quả, người hướng dẫn tập sự nhận xét đánh giá rồi báo cáo với thủ trưởng .

- **Đánh giá cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế**

- + Đánh giá cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế là đánh giá về năng lực, điểm mạnh, điểm yếu, sự đồng bộ cân đối, hướng xây dựng phát triển của đội ngũ và đánh giá năng lực phẩm chất của từng cá nhân khi tiến hành bổ nhiệm, kiểm điểm kết quả công tác hàng năm, khi cần bố trí vào vị trí thích hợp

- **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế**

- + Về định hướng đào tạo: việc cử cán bộ đi đào tạo là một nhiệm vụ, đồng thời là một yêu cầu trong đánh giá kết quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Vì vậy, xu hướng phổ biến hiện nay là đào tạo công chức theo chỉ tiêu của cơ quan và theo thâm niên, theo cấp của người được đào tạo
- + Nội dung: Người học được cung cấp những kiến thức cơ bản về Nhà nước, hành chính...tức là những kiến thức chung về quản lý nhà nước
- + Phương pháp: thuyết trình
- + Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả đào tạo
- + Trong quá trình đào tạo, người học được đánh giá kết quả thông qua bài kiểm tra giữa kì, dưới hình thức tự luận, xoay quanh các câu hỏi liên quan đến quản lý nhà nước
- + Việc chấm điểm và đánh giá trên tinh thần “giơ cao đánh khẽ”

- **Sử dụng cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế**

- Nâng ngạch, chuyển ngạch công chức nhà nước: Các công chức muốn nâng ngạch hay chuyển ngạch đều cần phải đáp ứng những tiêu chuẩn và phải qua những kỳ thi nâng ngạch hay chuyển ngạch được tổ chức hằng năm

a. Về nâng ngạch

- + Việc nâng ngạch công chức phải thông qua kỳ thi nâng ngạch được tổ chức hằng năm, căn cứ vào nhu cầu, vị trí công tác của cơ quan nơi công chức đang làm việc
- + Công chức dự thi nâng ngạch phải đủ điều kiện dự thi (văn bằng, chứng chỉ đào tạo,...) phải được hội đồng sơ tuyển cấp Bộ, UBND tỉnh cử tham gia thi.

b. Về chuyển ngạch

- + Các công chức muốn chuyển ngạch cần phải đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyển đến và trong chỉ tiêu phân bổ của cơ quan.
- + Các công chức cần phải xuất trình các văn bằng chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch mới, phải qua kỳ thi sát hạch về trình độ năng lực

- ***Chính sách đối với cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế***

- + Hiện nay, cán bộ công chức đang hưởng lương dưới hình thức thang, bảng lương tương ứng với ngạch, bậc và các loại phụ cấp
- + Mặc dù đã có những cải thiện trong chế độ tiền lương tuy nhiên vẫn có những bất cập. lương còn thấp so với giá trị, không đảm bảo, không phản ánh đúng năng lực cán bộ.

Câu 3:Những thách thức trong quản lý CBCNV thuộc quản lý nhà nước về kinh tế ở VN hiện nay?

Trong cơ chế mới, người cán bộ bị chi phối, tác động của nhiều mối quan hệ, như quan hệ giữa quản lý với sử dụng, quản lý với lợi ích, quản lý với môi trường, điều kiện làm việc,... nhiều hơn, mạnh hơn trước đây

- Công tác quản lý cán bộ đang có sơ hở, yếu kém. Quản lý cán bộ còn nặng về quản lý lý lịch gia đình, quản lý trên hồ sơ bằng cấp, chứng chỉ,...
- Đảng và Nhà nước chưa có các văn bản pháp luật chặt chẽ để kiểm soát được quyền lực, còn có những kẽ hở để cán bộ lợi dụng quyền hạn, trách nhiệm trong thực thi công vụ để tham ô, tham nhũng.
- Phần đông cán bộ, công chức, viên chức không đủ sống từ lương. Một bộ phận lớn tổ chức cơ sở đảng chưa làm tốt trách nhiệm quản lý đảng viên, buông lỏng công tác tư tưởng, tình trạng nể nang, né tránh, ngại đấu tranh của đảng viên diễn ra phổ biến
- Trình độ các mặt của một số cán bộ cấp thấp còn quá thấp so với yêu cầu, nhiệm vụ, nên mặc dù đã qua đào tạo, bồi dưỡng nhưng do đầu vào không bảo đảm nên chất lượng sau đào tạo
- Một số nơi vẫn còn tình trạng cán bộ đi học theo kiểu chạy bằng cấp, để đủ tiêu chuẩn theo quy định

Câu 4: Giải pháp để vượt qua thách thức trong quản lý CBCNV quản lý về KT ở VN hiện nay?

Cần nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ của từng vị trí, chức danh trong bộ máy hành chính nhà nước

Chúng ta cần xác định rõ tiêu chuẩn, yêu cầu về trình độ, ngành nghề đào tạo (như trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ), kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức, độ tuổi... phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị làm căn cứ để tuyển chọn, bố trí, quy hoạch, đào tạo, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức một cách khoa học, hợp lý.

- **Đổi mới công tác quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức.**

Quy hoạch phải căn cứ vào trình độ đào tạo, năng lực thực hiện công việc và tiềm năng phát triển của cán bộ, công chức; định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung kịp thời, đảm bảo tính khả thi của các phương án, khi cần có thể bổ nhiệm được ngay, tránh hụt hẫng, bị động. Trong bố trí, sử dụng phải phát huy tốt năng lực, sở trường, trình độ đào tạo của cán bộ, công chức, viên chức. Đề bạt, bổ nhiệm phải căn cứ công trạng, thành tích công tác và năng lực thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu nhiệm của cơ quan, đơn vị. Đảm bảo những cán bộ, công chức, viên chức có tài năng, có nhiều công trạng, thành tích xuất sắc trong công tác phải được trọng dụng và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển.

- **Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức cần đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo tuyển chọn được người giỏi hơn vào làm việc trong các cơ quan nhà nước**

Thực hiện tốt chính sách thu hút và ưu tiên trong tuyển dụng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở từng cơ quan, đơn vị cũng như ở các ngành và địa phương.

- **Đổi mới nội dung, phương pháp và quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo tính công bằng, khách quan, tin cậy.**

Nội dung đánh giá cần chú trọng ba vấn đề cơ bản đó là: mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ; phẩm chất chính trị, đạo đức; tiềm năng phát triển của cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao là nội dung cơ bản nhất trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Đánh giá cán bộ phải từ nhiều góc độ, qua nhiều công việc thực tiễn gắn với hiệu quả, chất lượng giải quyết công việc, nhất là trong những thời điểm khó khăn, thách thức. Cần phối hợp các hình thức và phương pháp linh hoạt, trên cơ sở hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí có thể định lượng. Quy trình đánh giá đảm bảo công khai, dân chủ, thực chất, tránh hình thức; Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp trên trực tiếp, đây là kênh quan trọng nhất trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Trong đánh giá cán bộ cần tránh khuynh hướng “yêu nên tốt, ghét nên xấu” coi cái thứ yếu thành cái chủ yếu, và lại càng tránh tư tưởng ích kỷ, hẹp hòi, cái ưu quên mau, cái khuyết nhớ lâu.

- **Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cũng như việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử...;**

Bên cạnh đó, chúng ta cần phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức khu vực công.

- **Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách toàn diện, đặc biệt chú trọng các mặt còn yếu như kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, tin học, ngoại ngữ :**

- Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng; giảm thời lượng học lý thuyết, tăng thời lượng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực hành, quy trình giải quyết các công việc, các tình huống phát sinh trong thực tiễn gắn với từng vị trí, chức danh cụ thể
- Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cần kết hợp hình thức đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, bậc với hình thức đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và theo chức danh để khắc phục tình trạng đào tạo hình thức, chỉ để có đủ chứng chỉ, bằng cấp phục vụ cho việc thi nâng ngạch hay bổ nhiệm.

- Cần có sự kết hợp các hình thức đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng; đồng thời, tổ chức các khóa bồi dưỡng xen kẽ với các đợt tập huấn, trao đổi kinh nghiệm quản lý.
- Trong đào tạo, bồi dưỡng CBCC cần thực hiện việc học đi đôi với hành. Chương trình đào tạo phải thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, tránh đào tạo lý thuyết chung chung, nội dung dàn trải, mang tính nguyên tắc, ít có nội dung về các kiến thức chuyên môn và kỹ năng của CBCC.
- Cần mở rộng phương pháp giảng dạy theo tình huống. Có thể sử dụng các tình huống xảy ra trong thực tế quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhân sự hành chính để đưa vào chương trình giảng dạy.
- Từng CBCC có thể xây dựng kế hoạch tự đào tạo cho bản thân để nâng cao năng lực bằng cách đọc nhiều sách.
- Việc nâng cao năng lực cho CBCC không chỉ được thực hiện thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo. Trong nhiều trường hợp, việc áp dụng các biện pháp phát triển năng lực của CBCC tại nơi làm việc, gắn liền với công việc lại phát huy tác dụng.
- Kèm cặp, huấn luyện. Đây là một phương pháp đào tạo phát triển năng lực tại chỗ. Mỗi cá nhân CBCC được giao cho một nhà quản lý có nhiều kinh nghiệm hoặc một người làm chuyên môn giỏi kèm cặp, huấn luyện
- Trao quyền ra quyết định cho cấp dưới.
- Giao thêm các nhiệm vụ cho cấp dưới.

cuu duong than cong. com